TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐS-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 02, tổ 16, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Đặng Đức V, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 02, tổ 16, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Đặng Đức V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01-2010 ngày 29-6-2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung, tuy nhiên thời gian gần đây tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết được mặc dù vợ chồng đã nhiều lần thương lượng hàn gắn tình cảm. Từ mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau như trước nên không thể tiếp tục chung sống, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Nguyễn Linh Vy, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19-10-2015 đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/cháu. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo kết quả xác minh, anh Đặng Đức V đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 16, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hiện nay vẫn sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do; chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị L xác định yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh V được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị L sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết được mặc dù vợ chồng đã nhiều lần thương lượng hàn gắn tình cảm. Từ mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L xin được ly

hôn với anh V. Trong qúa trình tố tụng anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh V cố tình vắng mặt cho thấy không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Theo kết quả xác minh thì hiện nay anh V và chị L không còn chung sống với nhau mà mỗi người sống một nơi đúng như chị L trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đặng Nguyễn Linh Vy, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19-10-2015 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Vy và cháu Tuấn Anh đang ở cùng với mẹ và cháu Vy có nguyện vọng được ở với mẹ, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Việc chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu anh Đặng Đức V cấp dưỡng nuôi con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Đặng Đức V .

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Đặng Đức V.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Linh Vy, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19-10-2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Đặng Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004403 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng (số 102, quyển số 01-2021 ngày 29-6-2010);
- Lưu hồ sơ vụ án….